

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ THỦ CÔNG Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ HIỆN NAY

Vũ Thành Huy

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

TÓM TẮT

Gắn liền với quá trình mở mang bờ cõi của các chúa Nguyễn, Thừa Thiên Huế đã trở thành một trong cái nôi của làng nghề nước ta. Hiện nay, Thừa Thiên Huế có cả các làng nghề được hình thành và phát triển từ lâu đời và nhiều nghề thủ công mới được du nhập từ nơi khác. Tuy nhiên, các làng nghề hiện nay đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức khiến nhiều làng nghề hoạt động yếu có nguy cơ không tồn tại.

Trong tình hình đó, việc khôi phục và phát triển các làng nghề thủ công một cách bền vững, đa dạng hóa sản xuất, gắn với giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động nông thôn, cũng như xử lý các vấn đề về môi trường... là nội dung quan trọng trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu và làm rõ thực trạng phát triển ngành nghề và làng nghề thủ công ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở ở một số làng nghề nói riêng. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị về phát triển làng nghề thủ công ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, toàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 27 nghề và nhóm nghề (bảng 1), 110 làng nghề (bảng 2). Tuy nhiên, nội lực của các làng nghề nói chung còn yếu, quy mô sản xuất nhỏ, công nghệ sản xuất lạc hậu, các thiết bị cũ chắp vá, thiếu đồng bộ; khả năng cạnh tranh của hàng hoá của các làng nghề trên thị trường còn thấp, các làng nghề truyền thống thiếu thông tin về thị trường tiêu thụ và chưa có chiến lược xây dựng, phát triển thương hiệu; ngoài ra, các làng nghề hiện đang làm gia tăng ô nhiễm môi trường. Điều đó khiến nhiều làng nghề hoạt động kém hiệu quả và có nguy cơ không tồn tại.

Do đó, Thừa Thiên Huế xác định việc khôi phục và phát triển các làng nghề thủ công là một trong những nội dung quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển các làng nghề thủ công giúp tỉnh giải quyết vấn đề lao động dôi dư, lao động nông nhàn ở nông thôn; giúp nông dân “*ly nông bất ly hương*” và tăng thu nhập; tạo ra được nhiều sản phẩm hàng hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh đó, phát triển làng nghề thủ công còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn

theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

2. Thực trạng phát triển ngành nghề và làng nghề thủ công ở tỉnh Thừa Thiên Huế

2.1. Số lượng các nghề và làng nghề

a. Số lượng các nghề

Theo thống kê của Sở Công nghiệp Thừa Thiên Huế, hiện nay toàn tỉnh có 27 nghề và nhóm nghề. Sự phân bố các nhóm nghề và nghề được thể hiện qua bảng 1:

Bảng 1. Sự phân bố các nhóm nghề và nghề thủ công ở tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay

Nhóm nghề chế biến lương thực, thực phẩm	Chế biến bún tươi
	Sản xuất bánh tráng
	Chế biến nước mắm và thủy hải sản
	Ép dầu lạc
	Chế biến tinh bột
	Nấu rượu thủ công
	Sản xuất tương măng
Nhóm nghề mộc và điêu khắc, chạm khảm	Nghề mộc mỹ nghệ, điêu khắc gỗ
	Nghề chạm cẩn đồ gỗ
	Nghề sản xuất mộc dân dụng và xây dựng
Nhóm nghề sản xuất các loại vật liệu xây dựng	Nghề sản xuất gốm nung
	Nghề sản xuất gạch ngói
	Nghề sản xuất đá chẻ
Nhóm nghề mây – tre – đan – lát	Nghề làm đệm bàng
	Nghề tre đan (đan lát, sản xuất tấm tre...)
	Nghề làm nón lá
	Nghề làm chổi đót
Nhóm nghề dệt – thêu	Nghề thêu
	Nghề dệt lưới ngư cụ
	Nghề dệt dền
Nhóm nghề sản xuất ngũ kim, đồ gia dụng, gia công sửa chữa cơ khí	Nghề rèn
	Nghề gia công sửa chữa cơ khí

Nhóm nghề khác	Nghề đúc đồng
	Nghề làm hoa
	Nghề làm tranh ảnh giấy
	Nghề sản xuất dầu trầm
	Nghề sản xuất hương cây

Nguồn: Báo cáo số 67/BC-UBND về kết quả 2 năm thực hiện Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài những nghề trên, Thừa Thiên Huế còn có một số nghề khác mới du nhập gần đây hoặc được khôi phục lại như nghề đan lũng, nghề sản xuất bún khô, nghề chế biến cau khô, nghề chế biến bánh mỳ, sản xuất nước đá, sinh vật cảnh, sản xuất vật liệu xây dựng... Tuy nhiên, số lượng hộ dân làm nghề này còn ít và phân tán, hoạt động của làng nghề không ổn định.

b. Số lượng làng nghề

Tổng số làng nghề hiện có của tỉnh Thừa Thiên Huế là 110 làng nghề và được phân bố trên tất cả các huyện và thành phố của tỉnh. Số lượng làng nghề được thể hiện rõ qua bảng 2.

Bảng 2. Số lượng làng nghề ở tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay

STT	Địa phương	Tổng số làng nghề hiện có	Trong đó		Quy hoạch thêm trong 2010
			Làng nghề truyền thống	Làng nghề mới	
1	Toàn tỉnh	110	69	41	12
2	Thành phố Huế	5	2	3	0
3	Huyện Phong Điền	23	14	9	2
4	Huyện Quảng Điền	12	7	5	1
5	Huyện Hương Trà	14	10	4	1
6	Huyện Phú Vang	14	12	2	4
7	Huyện Hương Thủy	16	7	9	1
8	Huyện Phú Lộc	9	8	1	1
9	Huyện Nam Đông	7	0	7	1
10	Huyện A Lưới	10	9	1	1

Nguồn: Báo cáo số 67/BC-UBND về kết quả 2 năm thực hiện Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

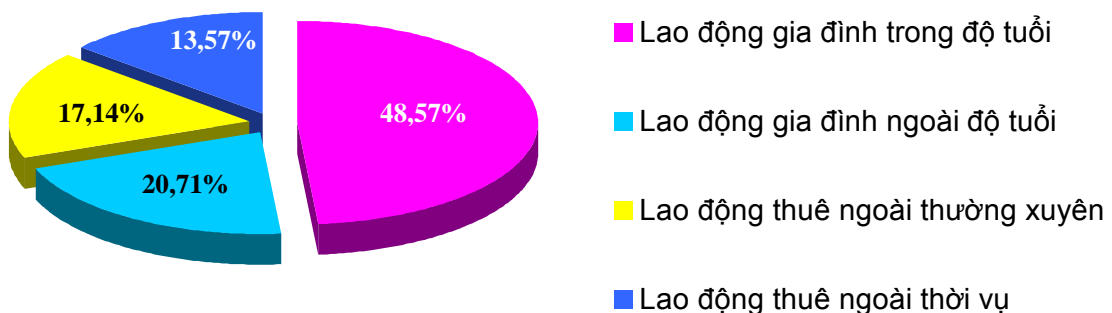
Tuy nhiên, trong số 110 làng nghề hiện có của toàn tỉnh chỉ có 88 làng nghề được thống kê với 66 làng nghề truyền thống và 22 làng nghề mới.

Kết quả phân loại tình hình hoạt động của 88 làng nghề được thống kê cho thấy hiện chỉ có 12 làng nghề hoạt động tốt, trong đó có 1 làng đúc đồng (Phường Đúc, thành phố Huế), 3 làng mộc - mỹ nghệ, 6 làng chế biến nông - lâm - thủy - hải sản (bún, rượu, nước mắm...), 1 làng nón lá và 1 làng tre đan. Còn lại 66 làng hoạt động ở mức trung bình và 8 làng hoạt động yếu có nguy cơ không tồn tại như các làng nghề truyền thống rên Hiền Lương (xã Phong Hiền, huyện Phong Điền), gốm Phước Tích (xã Phong Hòa, huyện Phong Điền), hoa giấy Thanh Tiên (xã Phú Mậu, huyện Phú Vang), các làng dệt dền của đồng bào dân tộc ít người (huyện A Lưới)... Một số làng nghề trước đây hoạt động tốt nhưng hiện nay gặp khó khăn do thị trường ngày càng thu hẹp như: đệm bàng Phò Trạch (xã Phong Bình, huyện Phong Điền), các làng mây tre đan truyền thống như Bao La (xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền), Thủy Lập (xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền), làng nghề đan lưới Vân Trình (xã Phong Bình, huyện Phong Điền)...

Một số làng nghề mây tre đan mới du nhập nhưng hiện nay không hoạt động do không tìm được thị trường tiêu thụ như Lương Mai, Trạch Phồ, Vĩnh An, Tứ Chánh... Ngoài ra, có một số làng nghề hiện nay sản xuất phát triển nhưng gây ô nhiễm môi trường cần quy hoạch lại, đổi mới công nghệ như gạch ngói Thủy Tú (xã Hương Vinh, huyện Hương Trà), Nam Thanh (xã Hương Toàn, huyện Hương Trà), làng nghề vôi hào (thị trấn Lăng Cô – huyện Phú Lộc)...

Kết quả điều tra năm 2009 tại 60 cơ sở sản xuất nghề thủ công tại 3 làng nghề trên địa bàn huyện Quảng Điền là làng nghề mây tre đan Bao La (xã Quảng Phú), làng nghề Bún Ô Sa (xã Quảng Vinh), làng nghề Hoa, cây cảnh Đông Xuyên (xã Quảng Vinh) cho thấy rõ hơn tình hình lao động, nguyên liệu, công nghệ và kết quả sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất nghề thủ công.

Biểu đồ 1. Tình hình lao động tham gia nghề thủ công phân chia theo nguồn lao động



Bình quân mỗi cơ sở sản xuất nghề thủ công chỉ giải quyết được việc làm cho khoảng 3 lao động. Trong tổng số lao động của các cơ sở, lao động gia đình là chủ yếu, chiếm tới 69,28%. Biểu đồ 1 cho thấy lao động trong độ tuổi của các gia đình chiếm tới

48,57% số lao động tham gia nghề thủ công. Lao động ngoài độ tuổi của các gia đình chỉ chiếm 20,71%. Lực lượng lao động thuê của các cơ sở chiếm 30,72%, trong đó, số lao động thuê thường xuyên và lao động thuê theo thời vụ là xấp xỉ bằng nhau.

Về tình hình nguyên liệu, kết quả điều tra trên 60 cơ sở sản xuất nghề thủ cho thấy có tới 96% các cơ sở sản xuất được phỏng vấn cho rằng họ rất chủ động về nguồn nguyên liệu. Điều đó là do các cơ sở được điều tra hiện đang hoạt động trong các nghề đan lát, làm bún, trồng hoa, cây cảnh nên nguồn nguyên liệu chủ yếu sẵn có tại địa phương. Về cơ cấu nguồn nguyên liệu, có 13% số nguyên liệu là do các cơ sở tự làm được, 78% số nguyên liệu các cơ sở phải mua ở trên địa bàn huyện và chỉ có 9% số nguyên liệu phải nhập từ địa phương khác.

Về tình hình công nghệ, các cơ sở tại các làng nghề chủ yếu áp dụng công nghệ thủ công. Số cơ sở sử dụng công nghệ thủ công bán cơ khí chiếm khoảng 60% các cơ sở sản xuất được phỏng vấn. Tuy nhiên, do đặc thù của các nghề thủ công nên một số khâu không thể áp dụng máy móc mà yêu cầu phải làm thủ công.

Kết quả điều tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề thủ công cho thấy phần lớn các cơ sở, đặc biệt là các cơ sở sản xuất theo hộ gia đình chưa đăng ký kinh doanh. Bên cạnh đó, số cơ sở chưa đăng ký nộp thuế cho Nhà nước chiếm tỷ lệ 76,67%. Đánh giá về giá mua nguyên liệu, 46% cơ sở sản xuất cho rằng giá nguyên liệu đắt và đang có xu hướng tăng lên. Về giá bán sản phẩm, trên 81,67% số cơ sở được phỏng vấn cho rằng sản phẩm của mình được bán với giá hợp lý.

2.2. Các chính sách, chương trình, dự án phát triển làng nghề thủ công của tỉnh

Hiện nay, Thừa Thiên Huế đã có nhiều chính sách, chương trình, dự án nghiên cứu liên quan đến việc phục hồi và phát triển các ngành nghề và làng thủ công. Sau khi có Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành của các Bộ, tỉnh đã đưa chương trình phát triển ngành nghề nông thôn, khôi phục và phát triển làng nghề vào các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân tỉnh, cụ thể là Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII nhiệm kỳ 2006-2010, Nghị quyết số 3g/2006/NQBT-HĐND ngày 10/4/2006 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ 2006 – 2010... Tỉnh luôn xác định phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề là một trong những chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm góp phần đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

Ngoài ra, Uỷ ban Nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về làng nghề và ngành nghề nông thôn thể hiện trên một số mảng chính như sau:

- *Về khuyến công*: Quyết định số 92/2000/QĐ-UB về chính sách sử dụng vốn sự nghiệp công nghiệp cho khuyến công địa phương, Quyết định số 1301/2002/QĐ-UBND

về việc sửa đổi bổ sung một số chính sách sử dụng kinh phí sự nghiệp công nghiệp cho công tác khuyến công địa phương...

- *Về điều tra thực trạng nghề và định hướng giải pháp:* Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 01/6/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Đề án khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống, làng nghề và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006 – 2010,

- *Về ưu đãi đầu tư cho các làng nghề:* Quyết định số 1546/QĐ-UB ngày 12/6/2002 về một số chính sách ưu đãi đầu tư cho làng nghề, Quyết định số 2228/2007/QĐ-UBND ngày 28/07/2007 về việc quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 13/5/2008 về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Về quy hoạch nghề và làng nghề tiểu thủ công nghiệp:* Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 14/7/2006 của UBND tỉnh về việc Quy định tạm thời tiêu chuẩn làng nghề tỉnh Thừa Thiên Huế, Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2006 – 2015.

- *Về đào tạo nghề:* Dự án phát triển kinh tế bền vững thông qua hỗ trợ đào tạo nghề ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Về gắn kết nghề và làng nghề với phát triển du lịch:* Dự án Quy hoạch phát triển du lịch thành phố Huế từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- *Về tôn vinh nghệ nhân:* Quyết định số 1474/2007/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế, Công văn số 3209/UBND-CN, ngày 12/06/2008 về việc thống nhất nội dung kế hoạch triển khai phong tặng các danh hiệu nghệ nhân năm 2008.

Bên cạnh đó, tỉnh đã phê duyệt đầu tư xây dựng 14 cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tập trung để kêu gọi các nhà đầu tư, giải quyết vấn đề môi trường và phục vụ tham quan du lịch. Tính đến năm 2007, ngân sách tỉnh đã đầu tư xây dựng hạ tầng cho các cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề ở nông thôn là 20,7 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Sở Công Thương về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của làng nghề trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong giai đoạn 2005- 2008, Sở Công Thương đã đầu tư hỗ trợ 47 dự án khuyến công, trong đó: 16 dự án đào tạo, nhân cấy nghề thuộc các nghề mộc mỹ nghệ, thêu, may, tre đan xuất khẩu, sản xuất chổi đót...; 08 dự án hỗ trợ lãi suất sau đầu tư mua sắm máy móc thiết bị; 02 dự án chuyển giao công nghệ; 10 dự án tham gia hội chợ triển lãm và hội thi hàng thủ công mỹ nghệ trong nước; 11 dự án khảo sát, học tập khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống nhằm nâng

cao năng lực sản xuất, năng suất lao động; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như xử lý môi trường.

Tỉnh đã phê duyệt đầu tư 42,68 tỷ đồng cho chương trình khuyến công giai đoạn 2010 – 2012, trong đó vốn đầu tư từ ngân sách của tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã là 7,79 tỷ đồng, còn lại vốn huy động từ các nguồn khác. Ngoài ra, tỉnh đã đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, cải tạo nâng cấp lưới điện, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại nhiều làng nghề như làng nghề Bao La (huyện Quảng Điền), Phước Tích (huyện Phong Điền) và đang tiếp tục triển khai chỉnh trang cơ sở hạ tầng cho nhiều làng nghề khác. Đến nay, hầu hết các làng nghề đã có hệ thống đường giao thông được cải tạo nâng cấp.

Năm 2007, UBND tỉnh đã quyết định công nhận danh hiệu nghệ nhân cho 11 cá nhân, trong đó có 4 nghệ nhân nghề đúc đồng, 3 nghệ nhân nghề mộc mỹ nghệ, 2 nghệ nhân nghề tre mỹ nghệ, 1 nghệ nhân thêu, 1 nghệ nhân làm điều.

Từ năm 2005, Thừa Thiên Huế đã tổ chức Festival nghề truyền thống định kỳ vào các năm lẻ, bên cạnh đó, trong chương trình hưởng ứng các hoạt động chào mừng Festival Huế, tỉnh cũng đã tổ chức Hội thi sáng tác mẫu hàng thủ công mỹ nghệ nhằm khơi dậy tiềm năng sáng tạo của các nghệ nhân, cá nhân và các tổ chức sáng tác những mẫu mới phù hợp với thị hiếu thị trường, tạo động lực đẩy mạnh việc sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng hàng lưu niệm phục vụ du lịch.

Tỉnh cũng đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các làng nghề tham gia các hội chợ ở trong và ngoài tỉnh cũng như các hội chợ triển lãm ở Trung ương nhằm quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, đẩy nhanh việc tiêu thụ sản phẩm và giao lưu học hỏi giữa các địa phương nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

2.3. Việc công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

Đến nay, tỉnh chỉ mới ban hành các tiêu chí về làng nghề thủ công, làng nghề truyền thống chứ chưa tiến hành công nhận. Về vấn đề này, công văn số 67/BC-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã nêu rõ: *“việc công nhận danh hiệu Nghề, Làng nghề truyền thống là việc khá mới mẻ, từ khi có Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ và Thông tư 116/2006/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND tỉnh đã giao Sở Công nghiệp chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh công nhận. Tuy nhiên, tỉnh mới chỉ hướng dẫn các địa phương làm thủ tục, chưa thực hiện việc công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống”*.

Cụ thể, theo quy định của tỉnh, làng nghề thủ công nói chung phải đáp ứng các tiêu chí: sản xuất các mặt hàng phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương mà pháp luật không cấm; số hộ làm nghề tiểu thủ công nghiệp đạt từ 30% trở lên so với số hộ trong làng hoặc ít nhất có 40 hộ và trên 120 lao động làm nghề; giá trị sản xuất

chiếm tỷ trọng 40% tổng giá trị sản xuất trong làng; chịu sự quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, quản lý chuyên ngành của các ban phòng cấp huyện, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp quy chuẩn văn hoá địa phương; sản xuất trong làng nghề tiểu thủ công nghiệp không gây ô nhiễm môi trường sinh thái của địa phương. Và làng nghề thủ công truyền thống phải đáp ứng các tiêu chí: có ít nhất 30 hộ với 100 lao động làm nghề truyền thống; giá trị thu nhập từ nghề chiếm tỷ trọng trên 20% so với thu nhập trong làng, chịu sự quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, chịu sự quản lý chuyên ngành của các ban phòng cấp huyện, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp quy chuẩn văn hoá địa phương; sản xuất trong làng nghề truyền thống không gây ô nhiễm môi trường sinh thái của địa phương.

Việc chưa công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống là điều bất cập và ảnh hưởng không nhỏ tới việc sản xuất, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường của các làng nghề.

2.4. Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề

Trước nguy cơ một số làng nghề hoạt động yếu hoặc có nguy cơ mai một, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp thực hiện việc bảo tồn và phát triển làng nghề. Điều đó được thể hiện rõ trong quyết định số 661/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống, làng nghề và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015.

Theo đó, tỉnh chủ trương lấy phát triển nghề, làng nghề truyền thống làm động lực, tạo bước đột phá để các địa phương phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và du nhập thêm nghề mới; gắn việc khôi phục, phát triển nghề và làng nghề gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông thôn; khai thác các tiềm năng sẵn có nhằm ổn định và phát triển nghề, làng nghề theo cơ chế thị trường, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, việc khôi phục, phát triển nghề và làng nghề phải kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới; bảo tồn, phát huy các truyền thống văn hóa của từng địa phương, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững.

Mục tiêu đến năm 2015 của tỉnh là khôi phục, phát triển nghề và làng nghề một cách bền vững; đa dạng hóa sản xuất theo hướng sản xuất tập trung trong các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất hợp lý của các hộ gia đình trong làng nghề; phát triển nhiều loại hình tổ chức sản xuất tùy theo lợi thế và đặc thù của từng nghề; gắn sản xuất của làng nghề với các hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội truyền thống và các loại hình dịch vụ khác để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Về các chỉ tiêu cụ thể, tỉnh phấn đấu giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm 50 - 60% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp dân doanh; hàng năm thu hút thêm từ 3.000 - 4.000 lao động mới vào làng nghề

và đến năm 2015, lao động trong các làng nghề chiếm tỷ trọng khoảng 10% so với lao động của toàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh từng bước hình thành đội ngũ doanh nhân có trình độ quản lý, đến năm 2015, có ít nhất 1 - 2 doanh nghiệp làm hạt nhân nòng cốt trong mỗi làng nghề. Tiếp tục xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật trong các làng nghề và các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, đến năm 2015, về cơ bản các làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được xử lý và khống chế đảm bảo theo quy định.

Tỉnh định hướng trong những năm tới ưu tiên khôi phục và phát triển 5 nhóm nghề và làng nghề truyền thống sau: nghề và làng nghề đúc đồng ở Huế, nhóm nghề và các làng nghề sản xuất đồ gỗ cao cấp, mỹ nghệ, nhóm nghề và làng nghề thêu, nghề và làng nghề chế biến thực phẩm truyền thống, nghề may áo dài Huế.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Do đặc thù lịch sử, văn hóa, xã hội nên tỉnh Thừa Thiên Huế có những lợi thế trong phát triển các ngành nghề và làng nghề thủ công. Sự phát triển các làng nghề thủ công truyền thống và sự hình thành các làng nghề mới là một tất yếu khách quan, nó gắn bó hữu cơ với nông nghiệp và công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, các làng nghề thủ công của tỉnh Thừa Thiên Huế đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động sản xuất. Nhiều làng nghề sản xuất được các sản phẩm độc đáo, mang đậm bản sắc của miền đất cố đô và có giá trị kinh tế cao, điển hình như: đồ đồng, đồ gỗ cao cấp, đồ gỗ mỹ nghệ, sản phẩm thêu, áo dài, thực phẩm truyền thống... Việc phát triển các làng nghề thủ công giúp có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, cũng như thực trạng tại nhiều làng nghề trên cả nước, các làng nghề thủ công của tỉnh Thừa Thiên Huế đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Thứ nhất, nội lực của các làng nghề nói chung còn yếu và khả năng cạnh tranh của hàng hoá thủ công còn thấp. Thứ hai, nhiều làng nghề hiện đang làm gia tăng ô nhiễm môi trường. Thứ ba, một số sản phẩm thủ công không còn phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Thứ tư, sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương về thông tin thị trường và chiến lược xây dựng thương hiệu cho các làng nghề còn hạn chế. Điều đó khiến nhiều làng nghề hoạt động kém hiệu quả và đang trong tình trạng bị mai một.

3.2. Kiến nghị

Căn cứ vào thực trạng hoạt động của các làng nghề thủ công trên địa bàn tỉnh hiện nay, chủ đề tài đề xuất một số kiến nghị đối với chính quyền các cấp nhằm thúc đẩy việc khôi phục và phát triển các làng nghề thủ công một cách hiệu quả và bền vững.

- Thứ nhất, toàn tỉnh hiện có 110 làng nghề tuy nhiên chỉ có 88 làng nghề được thống kê, do đó công tác thống kê nghề và làng nghề cần được đẩy mạnh hơn nữa trên phạm vi toàn tỉnh. Bên cạnh đó, chính quyền cấp xã, cấp huyện cần đẩy mạnh công tác điều tra về thực trạng nghề, làng nghề tại địa phương và cung cấp cho cấp tỉnh, từ đó

tỉnh có cơ sở vững chắc để đưa ra các định hướng và giải pháp chính xác.

- Thứ hai, chính quyền các cấp cần sớm giải quyết những bất cập trong việc thực hiện công nhận nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống. Sở Công thương cần thực hiện tốt công tác tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh, ban hành các tiêu chí về nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống; bên cạnh đó, Sở hướng dẫn các địa phương thực hiện. Mặt khác, chính quyền cấp huyện cần đẩy mạnh việc hoàn thiện hồ sơ gửi lên cho Ủy ban Nhân dân tỉnh tiến hành công nhận. Điều đó có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao vị thế làng nghề, phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường cho các làng nghề.

- Thứ ba, tỉnh và các địa phương cần phối hợp thực hiện công tác quy hoạch nghề và làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

Hiện nay, tỉnh cần hỗ trợ các huyện, các xã trong việc gìn giữ những nghề sản xuất những sản phẩm thủ công độc đáo, mang bản sắc của vùng đất cổ đô: gốm sứ, sơn mài, pháp lam, đúc đồng, chằm nón... qua đó góp phần vào việc bảo tồn di sản cổ đô. Bên cạnh khôi phục các làng nghề thủ công truyền thống, tỉnh cần hỗ trợ, khuyến khích các địa phương du nhập những ngành nghề mới, đặc biệt là một số ngành nghề đang mang lại hiệu quả cao như: làm cây cảnh, sản xuất vật liệu xây dựng...

Ủy ban Nhân dân tỉnh cần khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tổ chức sản xuất kinh doanh sản phẩm thủ công theo hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp thành lập các hiệp hội nghề để hỗ trợ nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích các cơ sở, các làng nghề xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Ngoài ra, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh cần chỉ đạo và hỗ trợ các huyện gắn kết nghề và làng nghề với phát triển du lịch, phát triển làng nghề thủ công theo hướng gắn với phát triển du lịch làng nghề cộng đồng và du lịch sinh thái. Các huyện cần liên kết xây dựng các tour du lịch gắn với các cảnh quan thiên nhiên như sông Hương, phá Tam Giang và đi qua nhiều làng nghề thủ công.

Đặc biệt, hiện nay tỉnh đã xây dựng các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Trong đó, một số cụm công nghiệp đang hoạt động tốt là Cụm công nghiệp Hương Sơ, Cụm công nghiệp Thủy Phương, Cụm công nghiệp La Sơn... Tuy nhiên, hiện nay Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Nhân dân các huyện cần đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích các cơ sở sản xuất thuê đất trong các cụm công nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo lao động chất lượng cao; xây dựng các bãi thu gom xử lý chất thải trong quá trình sản xuất để đưa về nơi xử lý theo quy định hiện hành, khắc phục các tác động xấu về môi trường. Đặc biệt, chính quyền cần kiên quyết các cơ sở sản xuất không đảm bảo vệ sinh môi trường trong các khu dân cư đến các cụm công nghiệp, điểm công nghiệp tập trung theo quy hoạch.

- Thứ tư, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện cần ưu đãi đầu tư cho các làng nghề, tăng cường vốn cho công tác khuyến công địa phương. Nguồn vốn đầu tư cần được thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời tỉnh cần dành một phần nguồn vốn từ ngân sách để ưu tiên cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - kỹ thuật ở các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, xúc tiến thị trường, ứng dụng tiến bộ công nghệ mới... Bên cạnh đó, các cấp chính quyền cần tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất trong làng nghề được vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp và thủ tục đơn giản.

- Thứ năm, tỉnh và các huyện cần hỗ trợ đổi mới và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào quá trình sản xuất của các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Chính quyền phải chủ trì việc hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở tiếp cận và áp dụng các tiến bộ mới của khoa học công nghệ để tăng năng lực cạnh tranh. Việc hỗ trợ có thể được tiến hành thông qua phương thức chuyển giao công nghệ trực tiếp, cho tham quan công nghệ sản xuất từ nơi khác hoặc thông qua các trường đại học, các doanh nghiệp để chuyển giao và đào tạo cách sử dụng công nghệ cho các đơn vị sản xuất.

- Thứ năm, chính quyền các cấp cần đẩy mạnh và hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động thủ công. Hiện nay, các địa phương cần đẩy mạnh đào tạo một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như mộc mỹ nghệ, thêu đan, chạm cần, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ mây, tre, chế biến thực phẩm đặc sản... Đặc biệt, tỉnh và các huyện cần phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp trên toàn tỉnh trong việc đào tạo nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, tài chính kế toán cho đội ngũ các chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất (như Trường Đại học Kinh tế), trong việc nghiên cứu, sáng tác mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm (như Trường Đại học Mỹ thuật), trong việc đào tạo tay nghề, chuyển giao công nghệ sản xuất (như Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Khoa học, Trường Cao đẳng Công nghiệp...). Bên cạnh đó, các địa phương cần chú trọng tư vấn, tập huấn, cung cấp thông tin cho lao động tại các làng nghề. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề cần được tạo điều kiện tham gia các hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các hội chợ làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, qua đó họ có điều kiện quảng bá sản phẩm, học tập và trao đổi kinh nghiệm.

- Thứ sáu, Ủy ban Nhân dân tỉnh cần phối hợp với các huyện làm tốt công tác tôn vinh nghệ nhân. Các nghệ nhân có tay nghề cao và giàu kinh nghiệm tại các làng nghề có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển làng nghề, sản xuất các sản phẩm có giá trị cao và truyền nghề cho thế hệ sau. Do đó, tỉnh cần đẩy mạnh hơn nữa việc phong tặng danh hiệu *Nghệ nhân Thừa Thiên Huế* cho các nghệ nhân tại các làng nghề trong những năm tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <http://irv.moi.gov.vn/sodauthang/congnghepdiaphuong/2008/12/20807.ttvn>
- [2]. http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=14331554&News_id=3643504
- [3]. Nguyễn Huy Oánh. *Phát triển làng nghề truyền thống với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn*. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 245, 1998.
- [4]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. *Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 01/6/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Đề án khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống, làng nghề và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006 – 2010*, 2006.
- [5]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. *Báo cáo Số 67/BC-UBND về kết quả 2 năm thực hiện Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ*, 2008.
- [6]. Vũ Thành Huy. *Phát triển làng nghề thủ công trên địa bàn huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay*. Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, 2009.

THE ACTUAL SITUATION AND ORIENTATION FOR THE DEVELOPING OF THE TRADITIONAL VILLAGES IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Vu Thanh Huy
College of Economics, Hue University

SUMMARY

Associated with the process of expanding the border of Nguyen dynasty, Thua Thien Hue has become one of the cradle of traditional villages in our country. At present, Thua Thien Hue has both the traditional villages which were established and developed in the age-old and the new crafts which have been introduced from many different places. However, the villages are now facing so many difficulties and challenges that the traditional villages may get into the risk of losing their traditional handicrafts due to weakness in activities..

With this situation, the restoration and development of handicraft villages in sustainable, diversified production, in association with the solving of jobs and increasing incomes for rural workers, as well as handling problems environment... are the important content in the tasks of socio-economic development of the province.